

KẾ HOẠCH

Thực hiện Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị

Căn cứ Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW, ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị (gọi tắt là Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW); Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch thực hiện như sau:

I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tổ chức triển khai kịp thời, quyết liệt, hiệu quả các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW, bảo đảm sự thông suốt, ổn định của mô hình tổ chức chính quyền địa phương hai cấp.

- Khắc phục những điểm nghẽn về thể chế, hạ tầng, dữ liệu, nền tảng công nghệ, nhân lực và tài chính phục vụ chuyển đổi số toàn diện trong hệ thống chính trị của tỉnh.

- Tạo nền tảng vững chắc cho việc cung cấp dịch vụ công chất lượng, thúc đẩy cải cách hành chính, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, phục vụ tốt hơn người dân, doanh nghiệp.

2. Yêu cầu

- Các nhiệm vụ trong Kế hoạch phải được cụ thể hóa theo từng giai đoạn, đặc biệt ưu tiên hoàn thành các nhiệm vụ cấp bách trước ngày 01/7/2025.

- Phân công rõ trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị; xác định sản phẩm đầu ra, thời hạn hoàn thành, cơ chế kiểm tra, giám sát và cập nhật tiến độ.

- Bảo đảm các điều kiện cần thiết để thực hiện: Nhân lực, kinh phí, hạ tầng kỹ thuật, thiết bị và công cụ triển khai tại tất cả các cấp hành chính.

- Chủ động xây dựng phương án dự phòng trong trường hợp tiến độ triển khai không đáp ứng yêu cầu, đặc biệt tại các địa bàn vùng sâu, vùng xa, nơi có điều kiện tiếp cận công nghệ còn hạn chế.

- Gắn trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương với

kết quả thực hiện nhiệm vụ; kết quả triển khai Kế hoạch là một trong những tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ năm 2025.

II- MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Tổ chức triển khai chuyển đổi số một cách nhanh chóng, kịp thời, toàn diện, lấy việc bảo đảm tính liên thông, đồng bộ trong toàn hệ thống chính trị làm mục tiêu xuyên suốt và cao nhất, đồng thời đáp ứng yêu cầu cấp bách của việc cải cách tổ chức bộ máy, sắp xếp đơn vị hành chính; bảo đảm bộ máy các cấp sau cải cách vận hành thông suốt, liên thông, hiệu quả, phục vụ tốt nhất người dân và doanh nghiệp, chia làm 02 giai đoạn:

- *Giai đoạn cấp bách (đến ngày 30/6/2025)*: Tập trung tháo gỡ ngay các điểm nghẽn về thể chế, hạ tầng, dữ liệu để bảo đảm hệ thống chính quyền địa phương hai cấp sau sáp nhập vận hành thông suốt, liên tục, hiệu quả từ ngày 01/7/2025. Không để xảy ra tình trạng gián đoạn, ách tắc trong giải quyết thủ tục hành chính, ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của người dân và doanh nghiệp.

- *Giai đoạn đột phá (đến ngày 31/12/2025)*: Khắc phục cơ bản những tồn tại, yếu kém cố hữu về chuyển đổi số trong toàn hệ thống chính trị. Hoàn thiện các nền tảng dùng chung, chuẩn hóa và kết nối các cơ sở dữ liệu quan trọng, nâng cao thực chất chất lượng dịch vụ công trực tuyến, tạo nền tảng vững chắc cho giai đoạn phát triển tiếp theo.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Giai đoạn trước ngày 01/7/2025

- 100% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của tỉnh được đồng bộ, thống nhất trên các Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh.

- Hoàn thành cấu hình, nâng cấp và kết nối, tích hợp Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh với Cổng Dịch vụ công quốc gia.

- 100% các sở, ngành, địa phương được cấu hình trên các hệ thống thông tin phục vụ hoạt động và chỉ đạo, điều hành (hệ thống họp trực tuyến; hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ công việc; hệ thống thư điện tử; hệ thống thông tin báo cáo; hệ thống quản lý cán bộ, công chức, viên chức; cổng thông tin điện tử...) để đáp ứng yêu cầu sắp xếp đơn vị hành chính, thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp.

- Bảo đảm cung cấp 25 dịch vụ công trực tuyến toàn trình đã tích hợp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia phục vụ người dân, doanh nghiệp.

- Bảo đảm cung cấp 982 dịch vụ công trực tuyến với số lượng hồ sơ trung

bình của mỗi dịch vụ công phát sinh ít nhất 10 hồ sơ/năm/tỉnh (*không áp dụng chỉ tiêu này đối với những thủ tục hành chính có tần suất thấp, đối tượng tuân thủ và thuộc những lĩnh vực đặc thù*).

- Bố trí trụ sở, trang cấp thiết bị, phân công lãnh đạo, nhân lực, hệ thống hạ tầng mạng; thiết lập và vận hành ổn định Trung tâm phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã theo mô hình chính quyền mới, bảo đảm phục vụ người dân, doanh nghiệp liên tục, không gián đoạn.

2.2. Giai đoạn từ ngày 01/7/2025 đến ngày 31/12/2025

- Thực hiện việc cung cấp tập trung các dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia đối với toàn bộ thủ tục hành chính đủ điều kiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, một phần, theo hướng thống nhất, đồng bộ, từng bước thay thế các dịch vụ công trực tuyến riêng lẻ tại cấp tỉnh. Trong đó:

+ Bảo đảm duy trì và cung cấp thực chất, hiệu quả 25 dịch vụ công trực tuyến toàn trình đã tích hợp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia phục vụ người dân, doanh nghiệp.

+ Bảo đảm cung cấp 982 dịch vụ công trực tuyến với số lượng hồ sơ trung bình của mỗi dịch vụ công phát sinh ít nhất 1.000 hồ sơ/năm/tỉnh và đáp ứng yêu cầu cung cấp 100% kết quả điện tử và tái sử dụng thông tin, dữ liệu (*không áp dụng chỉ tiêu này đối với những thủ tục hành chính có tần suất thấp, đối tượng tuân thủ và thuộc những lĩnh vực đặc thù*).

+ Bảo đảm cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình đối với 82 nhóm thủ tục hành chính theo Quyết định số 06/QĐ-TTg, ngày 06/01/2022, Quyết định số 206/QĐ-TTg, ngày 28/02/2024, Quyết định số 422/QĐ-TTg, ngày 04/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ và các thủ tục hành chính ưu tiên.

+ Bảo đảm cung cấp dịch vụ công trực tuyến đối với 1.139 thủ tục hành chính có thành phần hồ sơ được thay thế bằng dữ liệu, cắt giảm giấy tờ và chi phí.

- 100% thủ tục hành chính được thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh; 100% thủ tục hành chính liên quan đến doanh nghiệp được thực hiện trực tuyến, thông suốt, liền mạch.

- Tối thiểu 80% hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý hoàn toàn trực tuyến, người dân chỉ phải nhập dữ liệu một lần.

- Hoàn thành xây dựng, làm sạch và đưa vào khai thác, bảo đảm “đúng - đủ - sạch - sống - thống nhất - dùng chung” đối với 12 cơ sở dữ liệu quốc gia và chuyên ngành trọng yếu. Riêng đối với cơ sở dữ liệu về tổ chức đảng, đảng viên, cán bộ, công chức hoàn thành giai đoạn 1 và giai đoạn 2 trong năm 2025, kết thúc vào năm 2026.

- Kết nối, liên thông các hệ thống thông tin phục vụ hoạt động và chỉ đạo, điều hành (hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ công việc, hệ thống thông tin báo cáo, hệ thống họp trực tuyến...) của các khối cơ quan Đảng, Quốc hội, Chính phủ, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, Toà án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân.

- 100% hồ sơ, tài liệu công việc phát sinh từ ngày 01/7/2025 được tạo lập và xử lý trên môi trường điện tử; hoàn thành số hoá ít nhất 30% tài liệu lưu trữ lịch sử có giá trị cao, tạo tiền đề hoàn thành toàn bộ công tác số hoá tài liệu lưu trữ trong năm 2026.

- Cơ bản hoàn thành việc ban hành các văn bản quy phạm pháp luật nhằm thể chế hoá đầy đủ các chủ trương, định hướng của Nghị quyết số 57-NQ/TW.

- Hoàn thành kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ tiên tiến trong chỉ đạo điều hành trực tuyến của lãnh đạo các cấp: Trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, trợ lý ảo, thiết bị bay không người lái...

III- NHIỆM VỤ (Có Phụ lục I, II kèm theo).

IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ đạo tỉnh thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW

- Lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành thống nhất các tổ chức, cơ quan, đơn vị tại địa phương triển khai thực hiện Kế hoạch này bảo đảm tiến độ, chất lượng; giám sát các sở, ban, ngành, địa phương, chỉ đạo xử lý kịp thời những sai sót, chậm trễ.

- Kịp thời tham mưu, đề xuất với Ban Thường vụ Tỉnh ủy các giải pháp thúc đẩy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số để tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện.

2. Đảng ủy UBND tỉnh lãnh đạo UBND tỉnh

- Xây dựng, ban hành kế hoạch, các đề án, dự án triển khai cụ thể về phát triển hạ tầng số, dữ liệu số; phân kỳ thực hiện, phân bổ ngân sách, huy động nguồn lực xã hội, bảo đảm tính khả thi để triển khai thực hiện phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Tham mưu, đề xuất với Ban Chỉ đạo tỉnh những giải pháp, chính sách cần sửa đổi hoặc ban hành mới phục vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; thường xuyên báo cáo Ban Chỉ đạo tỉnh về kết quả triển khai, các khó khăn, vướng mắc và đề xuất, kiến nghị trong triển khai thực hiện nhiệm vụ.

- Chỉ đạo các sở, ban, ngành, địa phương triển khai các nhiệm vụ, giải

pháp theo chức năng, nhiệm vụ được giao; tổ chức kiểm tra, đôn đốc tiến độ, chất lượng thực hiện; xử lý, tháo gỡ vướng mắc, bảo đảm thực hiện hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu đề ra.

3. Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy

Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Kế hoạch của Tỉnh ủy phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị, địa phương; lãnh đạo, chỉ đạo chính quyền cùng cấp cụ thể hóa các nhiệm vụ, giải pháp tại địa bàn về phát triển hạ tầng số, huy động nguồn lực, đào tạo nhân lực...

4. Các ban đảng tỉnh, Văn phòng Tỉnh ủy

- *Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy*: Chủ trì, phối hợp với Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo để quán triệt, tuyên truyền sâu rộng Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW và Kế hoạch này.

- *Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy*: Tham mưu Tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW, các chương trình, kế hoạch của Trung ương, của Tỉnh ủy về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Kế hoạch này.

- *Văn phòng Tỉnh ủy*: Chủ trì, tham mưu Thường trực, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chỉ đạo tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện công tác chuyển đổi số trong các cơ quan đảng.

5. Đảng ủy Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh

Tổ chức tuyên truyền, vận động hội viên, đoàn viên, doanh nghiệp và nhân dân tích cực tham gia triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW, các chương trình, kế hoạch của Trung ương, của tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số và Kế hoạch này.

6. Cơ chế thông tin, báo cáo

Các ban đảng tỉnh, Văn phòng Tỉnh ủy, các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy theo chức năng, nhiệm vụ được giao định kỳ hằng tháng (trước ngày 25 hằng tháng) hoặc đột xuất báo cáo Ban Chỉ đạo tỉnh kết quả thực hiện Kế hoạch này; Ban Chỉ đạo tỉnh tổng hợp, báo cáo Thường trực, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, đồng thời báo cáo Ban Chỉ đạo Trung ương và cập nhật vào hệ thống giám sát, đánh giá việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW theo hướng dẫn của Trung ương.

7. Kinh phí thực hiện và nguồn lực hỗ trợ

- Nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch được bảo đảm từ ngân sách nhà nước theo phân cấp, đồng thời lồng ghép trong các chương trình, đề án, dự án có liên

quan và huy động thêm các nguồn vốn hợp pháp khác.

- Ưu tiên bố trí ngân sách cho các nhiệm vụ cấp bách, đột phá. Áp dụng linh hoạt các cơ chế tài chính đặc thù đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt nhằm đáp ứng yêu cầu tiến độ thực hiện.

- Khuyến khích tăng cường xã hội hoá, thúc đẩy hợp tác công tư (PPP) trong đầu tư xây dựng hạ tầng, nền tảng và ứng dụng số dùng chung.

- Việc triển khai các nội dung, nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch bảo đảm thiết thực, hiệu quả, tránh trùng lặp, lãng phí, tiêu cực.

8. Tổng kết, đánh giá và khen thưởng, kỷ luật

- Việc tổng kết, đánh giá dựa trên các kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này và lồng ghép vào kết quả sơ kết việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW năm 2025.

- Gắn kết quả thực hiện Kế hoạch với đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của tập thể và cá nhân, nhất là người đứng đầu.

- Kịp thời biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, các mô hình hay, cách làm sáng tạo. Đồng thời, xem xét, xử lý nghiêm các trường hợp không hoàn thành nhiệm vụ, thiếu trách nhiệm, gây ảnh hưởng đến mục tiêu chung của Kế hoạch.

Ban Thường vụ Tỉnh ủy yêu cầu các cấp uỷ, tổ chức đảng, các cơ quan, đơn vị, địa phương nghiêm túc triển khai thực hiện Kế hoạch này.

Nơi nhận:

- Văn phòng Trung ương Đảng,
- Thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW,
- Các sở, ban, ngành tỉnh,
- Các đảng uỷ trực thuộc Tỉnh ủy,
- Các đảng uỷ xã, phường,
- Các đồng chí Tỉnh uỷ viên,
- Lưu VPTU.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**

Vũ Mạnh Hà